

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST

Ngày: 21-6-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Ông Phan Lâm Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Ngọc H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 22, đường B, khóm A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số 111, đường B, ấp N, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13-4-2021, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Ngọc H trình bày: Vào năm 2012, bà cho vợ chồng ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị N vay tiền hai lần, cụ thể là ngày 03-02-2012 cho vay 5.000.000 đồng và ngày 04-6-2012 cho vay 25.000.000 đồng, mục đích vay để xây nhà, lãi suất tổng hai lần cho vay là 400.000 đồng/tháng, thời hạn vay đến ngày 03-02-2013. Bà giữ nguyên yêu cầu buộc bà N trả tiền vay 30.000.000 đồng, thay đổi yêu cầu về lãi suất cụ thể là yêu cầu bà N trả lãi từ ngày 04-6-2012 đến ngày xét xử với mức lãi là 200.000 đồng/tháng.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày như sau: Bà và ông K có vay tiền của bà H số tiền 25.000.000 đồng, ông K có vay một khoản khác là 5.000.000 đồng nên bà đồng ý trả tiền vốn 30.000.000 đồng và đề nghị không tính lãi, do gia đình bà khó khăn **và bà H đồng ý không tính lãi suất khi hòa giải tại UBND thị trấn Phú Lộc.**

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H, buộc bà N trả tiền vốn vay 30.000.000 đồng và lãi theo yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà H là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn bà N có nơi cư trú tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà H yêu cầu bà N trả tiền vay 30.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 04-6-2012 đến ngày xét xử (120 tháng 17 ngày) theo mức lãi 200.000 đồng/tháng sẽ là 24.113.000 đồng. Xét thấy: Bà H đã cung cấp cho Tòa án hai biên nhận ngày 03-02-2012 và ngày 04-6-2012. Bà N thừa nhận có vay số tiền 30.000.000 đồng của nguyên đơn và đồng ý trả tiền vay, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà H về buộc bà N trả tiền vốn vay 30.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 04-6-2012 đến ngày xét xử là 120 tháng 17 ngày, lãi suất 200.000 đồng/tháng tương đương lãi suất 0,67%/tháng phù hợp về lãi suất cho vay quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Xét thấy: Hợp đồng vay tài sản của bà H và ông K, bà N là hợp đồng cho vay được xác lập trước ngày 01-01-2017 nhưng chưa được thực hiện. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND) và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà N trả tiền lãi là 24.113.000 đồng.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Do bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[5] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Ngọc H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm hoàn trả cho bà Bùi Ngọc H số tiền 54.113.000 đồng, gồm tiền vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 24.113.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N được miễn án phí. Hoàn trả cho bà Bùi Ngọc H tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.094.000 đồng theo biên lai thu số 0008352 ngày 19-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Thị Thanh Mai